TỈNH YÊN BÁI PHÁT TRIỂN KINH TẾ LÂM NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG (2006-2015)

ThS NGUYỄN QUỐC KHƯƠNG

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

1. Chủ trương phát triển kinh tế lâm nghiệp của Đảng bộ tỉnh Yên Bái (2006-2015)

Phát huy thế mạnh của một tỉnh có rừng và đất lâm nghiệp chiếm phần lớn trong tổng diện tích tự nhiên, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVI (12-2005), nhiệm kỳ 2006-2010, phát triển kinh tế lâm nghiệp vẫn được coi là một trong những nội dung cần đặc biệt quan tâm. Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI xác định mục tiêu: "phát triển mạnh kinh tế đồi rừng, chú trọng khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có. Phấn đấu mỗi năm trồng mới từ 13.000 đến 15.000 ha, trọng tâm là rừng sản xuất"[1].

Quán triệt chủ trương Đại hội XI (2011) của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 là phát triển lâm nghiệp toàn diện, bền vững, Đảng bộ tỉnh Yên Bái tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp trong thời kỳ mới. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (10-2010) chủ trương: "bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững theo quy hoạch 3 loại rừng, đẩy mạnh trồng rừng sản xuất, nhất là ở vùng cao; phát triển nhanh, vững chắc cây cao su theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả kinh tế-xã hội cao"[2].

Đến Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (2015), Đảng bộ tỉnh Yên Bái chủ trọng phương hướng phát triển lâm nghiệp toàn diên từ quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; tập trung phát triển kinh doanh rừng sản xuất theo hướng ứng dụng tiến bộ về giống để tăng sản lượng và giá trị nguyên liệu gỗ phục vụ cho chế biến và xuất khẩu; "Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, chuyển đổi diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất; đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có hiệu quả Đề án giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; phấn đấu mỗi năm trồng rừng tập trung khoảng 15.000 ha..."[3].

Những nội dung chỉ đạo trên của Đảng bộ tỉnh Yên Bái là định hướng chung nhất để từ đó trong quá trình thực hiện tiếp tục có những chính sách cụ thể thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững. Tiêu biểu là Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND ngày 2-4-2008, của HĐND tỉnh Yên Bái, về chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tỉnh Yên Bái giai đoan 2008-2010; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 20-7-2012, của HĐND tỉnh Yên Bái, về giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất lâm nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2012-2015; Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND, ngày 18-12-2013, của HĐND tỉnh Yên Bái, về việc thông qua quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Yên Bái giai đoan 2011-2020; Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 21-2-2012, của UBND tỉnh Yên Bái, về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, cây dược liêu và quản lý

xăng, súng săn, cạm bẫy; Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND, ngày 12-10-2015, của UBND tỉnh Yên Bái, về việc quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND, ngày 29-12-2015, của UBND tỉnh Yên Bái, về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020; Quyết định 27/2015/QĐ-UBND, ngày 31-12-2015, của UBND tỉnh Yên Bái, về Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020...

2. Quá trình chỉ đạo và một số kết quả

Trong những năm 2006-2015, kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Công tác quy hoạch phát triển rừng được thực hiện trên cả rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng đặc dụng. Theo kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-UBND, ngày 15-3-2007, "Tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp 479.730 ha chiếm 69,5% tổng diện tích tự nhiên, giảm 59.089 ha so với hiện trạng trước khi rà soát, quy hoạch lại. Trong đó: Diện tích đất có rừng 374.312,4 ha (rừng tự nhiên 229.382,0 ha; rừng trồng 144.930,4 ha); diện tích đất chưa có rừng 105.418,1 ha. Diện tích đất lâm nghiệp phân theo 3 loại rừng: Diện tích quy hoạch rừng đặc dụng 36.508,1 ha. chiếm 5,3% tổng diện tích tự nhiên, trong đó diện tích đất có rừng 23.485 ha; đất chưa có rừng 13.023,1 ha; Diện tích quy hoach rừng phòng hộ 189.515,0 ha, chiếm 27,5% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích đất có rừng là 136.999.1 ha và đất chưa có rừng là 52.515,9 ha; Diện tích quy hoạch rừng sản xuất là 253.707,4 ha, chiếm 36,8% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích đất có rừng là 213.828,3 ha và đất chưa có rừng là 39.879,1 ha"[4]. Đến năm 2015, theo Quyết định số 405/QĐ-UBND (11-3-2016) của UBND tỉnh Yên Bái, về phê duyệt báo cáo kết quả kiểm kê rừng năm 2015, "tổng diện tích đất lâm nghiệp của tỉnh Yên Bái là 523.275,2 ha, chiếm 75,9% diện tích tự nhiên. Trong đó diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp là 479,626,1 ha, đất có rừng 387.576 ha chiếm 74,07%, đất trống đồi núi trọc 24.658,8 ha. Diện tích rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp là 43.649,1 ha bao gồm rừng tự nhiên 11.110,6 ha, rừng trồng 29.580,3 ha, đất chưa có rừng 2.958,2 ha. Độ che phủ của rừng đạt 62,2%"[5].

Trên cơ sở quy hoạch phát triển các loại rừng, tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương nơi có rừng xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm về khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng, trồng rừng mới và khai thác lâm sản. Công tác giao đất, khoán rừng được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Nhiều nơi đã tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ sử dụng ổn định lâu dài, do vậy hầu hết rừng và đất rừng đều có chủ quản lý, sử dụng cụ thể. "Tính đến ngày 30-11-2007, toàn tỉnh Yên Bái đã có 127/180 xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các lâm trường, tập thể, hộ gia đình cá nhân là 51.139,9 ha với 29.500 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giao khoán bảo vệ rừng cho 13 600 hộ, nhóm hộ với diện tích 141.310 ha. Đến ngày 31-12-2011, tỉnh đã triển khai thực hiện giao rừng,cho thuê 12.273,12 ha rừng cho 330 hộ và 1.453 cộng đồng dân cư. UBND tỉnh Yên Bái đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng "Đề án giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất lâm nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2012-2015" với diện tích giao, cho thuê là 88.574 ha gồm rừng, đất rừng sản xuất nhận bàn giao từ các lâm trường về địa phương quản lý (sau sắp xếp đổi mới lâm trường) là 51.835 ha và rừng, đất rừng phòng hộ đã chuyển sang sản xuất là 36.739 ha"[6]. Hoạt động của các công ty lâm nghiệp đã chuyển biến tích cực trong việc quản lý diện tích đất lâm nghiệp được giao; thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, giao đất trồng rừng cho các hộ công nhân và nhân dân trong vùng.

Chủ trương thực hiện xã hội hóa nghề rừng ở Yên Bái đạt nhiều tiến bộ, tình trạng phá rừng lấy đất sản xuất lương thực, khai thác lâm sản được kiểm soát. Công tác khoanh nuôi tái sinh rừng đạt hiệu quả rõ nét. Phong trào trồng cây trong nhân dân đã thực sự trở thành hoạt động thường xuyên, rộng khắp trong tỉnh. Thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng, "trong giai đoạn 1999-2010, toàn tỉnh trồng được 138.574 ha rừng. Giai đoạn 2011-2015, diện tích rừng trồng là 76.474,0 ha"[7]. Tỉnh Yên Bái đã có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế nhận đất trống đồi trọc phát triển kinh tế lâm nghiệp, xây dựng kinh tế đồi rừng theo mô hình trang trại lâm nghiệp, khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng và trồng rừng phòng hộ, chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đồng thời tỉnh hỗ trợ giống cây, trợ giá cước vận chuyển cây giống đối với trồng rừng vùng cao, trồng cây đặc sản, cây trồng mới. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất lâm nghiệp đã đem lại nhiều kết quả, nhất là nhân tạo giống cây có năng suất cao (bạch đàn mô, keo lai), xác định cơ cấu cây trồng chủ yếu cho từng vùng. Công tác khuyến lâm chuyển giao công nghệ canh tác đến tận người dân đã đạt hiệu quả rõ nét. Trung bình mỗi năm có 15.000 ha rừng được trồng mới, giá trị thu nhập bình quân của hộ trồng rừng ở Yên Bái là 6-7 triệu đồng/ha/năm.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển lâm nghiệp ở tỉnh Yên Bái rất được chú trọng. Từ năm 2004 đến năm 2015, Chi cục kiểm lâm tỉnh Yên Bái đã tổ chức được "50 hội nghị tuyên truyền về Luật bảo vệ và phát triển rừng và các văn bản Luật liên quan; 1.500 hội nghị tuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng cấp thôn bản; 45 lớp tập huấn các văn bản Luật về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và các văn bản luật có liên quan cho kiểm lâm địa bàn"[8]. Bên cạnh đó, Chi cục kiểm lâm còn tổ chức được các lớp giáo dục về công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo tồn thiên nhiên cho các đối tượng người dân tộc thiểu số, học sinh phổ thông, người dân sống gần trong các khu rừng đặc dụng của tỉnh....

Diện tích quy hoạch rừng đặc dụng ở Yên Bái tính đến năm 2015 là 36.508,1 ha tăng 10.138,9 ha so với năm 2005 (Khu bảo tồn loài và sinh cảnh huyện Mù Cang Chải là 20.108,2 ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu huyện Văn Yên là 16.399,92 ha). Để quản lý bảo vệ và phát triển diện tích rừng phòng hộ tại các huyện phía Tây, tỉnh Yên Bái đã thành lập 2 ban quản lý rừng phòng hộ chuyên trách (Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải và Ban quản lý phòng hộ huyện Trạm Tấu). Đối với các huyện vùng thấp và huyện Văn Chấn, diện tích rừng và đất rừng phòng hộ được UBND huyện giao cho Hạt kiểm lâm là cơ quan thường trực giúp huyện quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Cơ bản diện tích đất có rừng được khoán ổn định cho các hộ nhận khoán bảo vệ, tạo nguồn thu ổn định từ kinh phí bảo vệ rừng, và các nguồn tận thu từ lâm sản phụ khác, người dân đã nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng từ đó tham gia tích cực quản lý bảo vệ rừng.

Đối với rừng trồng phòng hộ, tại khu vực phía Tây của tỉnh, hằng năm, 2 Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải thực

hiện trồng mới bình quân 1.000 ha/năm đến 1.500 ha rừng chủ yếu bằng cây thông mã vĩ, cây vối thuốc và trồng diện tích cây sơn tra trong rừng phòng hộ, rừng đặc dụng khoảng 3.000 ha. Đối với các huyện vùng thấp quỹ đất để trồng rừng phòng hộ gần như không còn, chủ yếu là khoảng trống xen kẽ trong rừng tự nhiên phòng hộ, diện tích này được trồng bổ sung cây bản địa như trám, lát, dổi, mỡ để nâng cao giá trị thu nhập từ rừng.

Trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã hình thành một số vùng sản phẩm hàng hoá sản xuất lâm nghiệp như: "Vùng quế tại các huyện Văn Yên, Trấn Yên và Văn Chấn với tổng diện tích 37.898 ha (tập trung trên 22.589 ha; phân tán và xen canh là 15.309 ha); Vùng rừng gỗ nguyên liệu phục vụ công nghiệp tại các huyện vùng thấp Yên Bình, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, các xã vùng ngoài Văn Chấn, thị xã Nghĩa Lộ, thành phố Yên Bái với tổng diện tích trên 100.000 ha. Các loài cây trồng chủ yếu như keo (50% tổng diện tích), bồ đề (30,7%), mỡ (5%), bạch đàn (2,8%), các loại cây gỗ rừng trồng khác chiếm 11,5% tổng diên tích; Vùng cây tre (cây có đốt) nguyên liệu phục vụ công nghiệp và lấy măng, tập trung ở các huyện Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình, Lục Yên, với tổng diện tích trên 3.300 ha"[9]

Song song với phát triển vùng nguyên liệu, các cơ sở chế biến lâm sản ở Yên Bái cũng phát triển mạnh mẽ. Đến năm 2015, toàn tỉnh Yên Bái có "608 cơ sở chế biến lâm sản. Trong đó, có 2 doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa; 9 cơ sở có quy mô vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng và 72 cơ sở có vốn đầu tư từ 5-9 tỷ đồng"[10] với công nghệ và thiết bị trung bình tiên tiến của Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, còn lại hầu hết là các cơ sở quy mô nhỏ do tư nhân đầu tư để sản xuất ván bóc, gỗ xẻ và bao bì. Những cơ sở chế biến này đã tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động ở địa phương.

Năm 2015, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, các chỉ tiêu của ngành lâm nghiệp đều đạt kết quả cao so với những năm trước. "Nếu giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp Yên Bái năm 2003 chỉ đạt 292.354 triệu đồng (trồng và nuôi rừng đạt 28.953 triệu đồng, khai thác gỗ và lâm sản đạt 240.231 triệu đồng, lâm nghiệp khác đạt 23.170 triệu đồng) thì đến năm 2015 tăng lên 1.535.056 triệu đồng. Trong đó, giá trị trồng rừng và nuôi rừng đạt 121.313 triệu đồng, chăm sóc rừng đạt 39.392 triệu đồng, khai thác gỗ và lâm sản khác đạt 1.276.335 triệu đồng, giá trị thu nhặt sản phẩm từ rừng đạt 59.400 triệu đồng, giá trị các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp đạt 78.008 triệu đồng"[11].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy những lợi thế, tiềm năng cùng với những định hướng phù hợp với xu thế mới, sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền và nhân dân, kinh tế lâm nghiệp tỉnh Yên Bái sẽ phát triển bền vững, trở thành một ngành kinh tế trụ cột, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

1. Đảng bộ tỉnh Yên Bái: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, Yên Bái, 2006, tr. 70

2. Đảng bộ tỉnh Yên Bái: *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, Yên Bái, 2010, tr. 71

3. Đảng bộ tỉnh Yên Bái: *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*, Yên Bái, 2015, tr. 81

4, 6, 7, 8. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái: "Báo cáo tổng kết tình hình thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 trên địa bàn tỉnh Yên Bái", Yên Bái, 2016, tr. 5, 7, 14, 4

5. http://www.baoyenbai.com.vn/12/138340/Yen_Bai_tong_ket_cong_tac_kiem_ke_rung.htm

9, 10. Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái: "Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Yên Bái theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015-2020", Yên Bái, 2015, tr. 7, 8

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái: "Báo cáo tổng kết công tác năm 2015, Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2016", Yên Bái, 2015, tr. 3